TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HS-PT
Ngày 05-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Võ Việt Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Phước T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Phước T**, sinh ngày: 24/11/1982 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp A, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: kỹ sư cơ khí; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tiến và bà Nguyễn Thị Ngọc L; có vợ Nguyễn Thị Minh L; có 01 con sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Luật sư Nguyễn Thị B thuộc Trung T tư vấn pháp luật của Hội Luật gia tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 12/6/2017, sau khi đã có uống rượu, Nguyễn Phước T điều khiển xe ô tô con biển số 71A-023.xx lưu thông trên Quốc lộ 60 theo hướng từ cầu Ba Lai cũ về hướng ngã tư huyện C. Khi lưu thông đến khu vực trước cổng Trung T y tế huyện C, thuộc khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre, T điều khiển xe ô tô chuyển hướng nhanh qua lề đường bên trái (theo hướng đang lưu thông) để mua trái cây, thì va chạm liên tiếp vào xe mô tô biển số 71B2-860.xx do anh Nguyễn Tuyến K điều khiển, trên xe chở vợ là Nguyễn Thị Thanh T, con là Nguyễn Vũ Duy A và xe mô tô biển số 71B1-769.xx do anh Trần Huỳnh Khương D điều khiển chở trên xe anh Nguyễn Huỳnh

Hoàng K lưu thông theo hướng ngược lại. Sau va chạm, anh Nguyễn Tuyến K, chị Nguyễn Thị Thanh T và cháu Nguyễn Vũ Duy A ngã xuống đường bị thương nặng, được vào bệnh viện cấp cứu; anh Duy, anh Kha không bị thương. Xe ô tô biển số 71A-023.xx và xe mô tô biển số 71B2-860.xx bị hư hỏng nặng, xe mô tô biển số 71B1-769.xx bị hư hỏng nhẹ.

Tại hiện trường là đường hai chiều, có vạch sơn màu trắng ở giữa đường là vạch sơn liền, chiều rộng mặt đường là 11,33m. Có hệ thống báo hiệu đường bộ số 202b, 207a, 207c, 128, 425, 224. Chọn lề đường bên phải tính theo hướng từ ngã tư huyện C về hướng cầu Ba Lai cũ làm chuẩn để đo, vẽ. Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do quá trình sơ cứu nạn nhân.

Xe mô tô 71B2-860.xx bị ngã nghiêng bên phải và nằm bên trong lề đường bên phải theo hướng làm chuẩn. Đo trục trước xe ra lề chuẩn là 0,3 mét, đo trục sau xe ra lề chuẩn là 0,4 mét.

- Vết ma sát 1 của xe 71B2-860.xx có kích thước (01 x 0,1) mét nằm trên phần đường bên phải. Đo đầu vết ma sát vào lề chuẩn là 3,2 mét, đo đuôi vết ma sát vào lề chuẩn là 2,5 mét.

- Vết ma sát 2 của xe 71B2-860.xx có kích thước (1,9 x 0,1) mét nằm trên phần đường bên phải. Đo đầu vết ma sát vào lề chuẩn là 1,75 mét.

- Vết ma sát 3 của xe 71B2-860.xx có kích thước (0,8 x 0,2) mét nằm trên phần đường bên phải. Đo đầu vết ma sát vào lề chuẩn là 1,2 mét.

- Vết cày 1 của xe mô tô biển số 71B2-860.xx dài 0,88 mét, nằm trên phần đường bên phải. Đo đầu vết cày vào lề chuẩn là 3,35 mét, đo đuôi vết cày vào lề chuẩn là 3,13 mét.

- Vết cày 2 của xe mô tô biển số 71B2-860.xx dài 0,14 mét, nằm trên phần đường bên phải. Đo đầu vết cày vào lề chuẩn là 3,12 mét, đo đuôi vết cày vào lề chuẩn là 3,06 mét.

- Vết cày 3 của xe mô tô biển số 71B2-860.xx dài 6,07 mét, nằm trên phần đường bên phải. Đo đầu vết cày vào lề chuẩn là 3,02 mét, đo đuôi vết cày vào lề chuẩn là 0,3 mét.

- Vết cày 4 của xe mô tô biển số 71B2-860.xx dài 3,6 mét, nằm trên phần đường bên phải. Đo đầu vết cày vào lề chuẩn là 2,23 mét, đo đuôi vết cày vào lề chuẩn là 0,6 mét.

- Vết cày 5 của xe mô tô biển số 71B2-860.xx dài 1,4 mét, nằm trên phần đường bên phải. Đo đầu vết cày vào lề chuẩn là 1,1 mét, đo đuôi vết cày vào lề chuẩn là 0,33 mét.

Xe mô tô 71B1-769.xx bị ngã nghiêng, nằm trên phần đường bên phải. Đo trục trước xe vào lề chuẩn là 0,95 mét, đo trục sau xe vào lề chuẩn là 0,3 mét.

Xe ô tô 71A-023.xx sau tai nạn, đứng trên phần đường bên phải. Đo trục trước bên trái xe vào lề chuẩn là 0,34 mét, đo trục sau bên trái xe vào lề chuẩn là 0,73 mét. Đo trục trước bên phải xe vào lề chuẩn là 1,89 mét, đo trục sau bên phải xe vào lề chuẩn là 2,36 mét.

Tại biên bản khám xe mô tô 71B2-860.xx thể hiện: chắn bùn của bánh xe trước bị bung bể hoàn toàn; ốp đầu xe bị bung bể hoàn toàn chiều hướng từ trước ra sau; hệ thống đèn chiếu sáng phía trước và mặt đồng hồ km bị bung bể hoàn toàn; phuộc xe bên phải phía trước có vết mài mòn; hệ thống tay cầm lái xe bị cong cụp từ trước ra sau, từ trái sang phải; đầu tay cầm lái xe bên phải bị cong cụp hướng từ trước ra sau, trên thanh cầm lái xe bên phải ở vị trí gương chiếu hậu bên phải có vết mài mòn, tróc sơn và dính vết màu xanh; đầu phanh tay bên phải xe có vết mài mòn; ốp gác chân trước bên trái có vết bung bể chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải và có dính vết màu trắng; ốp hông bên trái của xe có 03 vết bung bể và có vết trầy xước, bong tróc sơn, trên vết trầy xước này có dính vết màu trắng chiều hướng từ trước ra sau; gác chân sau bên phải có vết mài mòn; gác chân sau bên trái bị cong cụp chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải; bộ phận giảm thanh của xe có vết mài mòn chiều hướng từ trái sang phải; mặt lăng của bánh xe sau có vết ma sát.

Tại biên bản khám xe mô tô 71A-023.xx thể hiện: kính chắn gió phía trước có vết thụng mốp, bể nứt chiều hướng từ ngoài vào trong; gạt nước phía trước bị cong dạt hướng từ trước ra sau; nắp cabô có vết thụng mốp chiều hướng từ trước ra sau, trên vết thụng này có vết trầy xước dính vết màu xanh; góc bên trái nắp cabô có vết mài mòn và vết trầy xước dình vết màu đỏ; kính đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị bể; biển số xe phía trước bị bung bể, thụng mốp hướng từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên, trên đó có dính vết màu đỏ; cản phía trước xe bên trái có vết trầy xước chiều hướng từ trước ra sau và có dính vết màu đỏ; giữa cản xe phía trước có vết ma sát chiều hướng từ trước ra sau; mặt dưới của cản xe phía trước có vết thụng mốp chiều hướng từ ngoài vào trong.

Tại biên bản khám xe mô tô 71B1-769.xx thể hiện: mặt ngoài niền xe bên trái của bánh trước có vết trầy xước, trên đó có dính vết màu đỏ; mặt ngoài phuộc giảm sốc trước bên trái xe có vết trầy xước; cung sau và chắn bùn trước có vết bể nứt, gác chân trước bên trái xe bị cong dạt có chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới; đầu thắng tay bên phải xe có vết mài mòn.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 212-817/TgT ngày 18/8/2017 của Trung T pháp y- Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của chị Nguyễn Thị Thanh T như sau: Sưng nề vùng háng bên trái; Xquang: gãy khung chậu ngành ngồi mu phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 11%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 213-817/TgT ngày 18/8/2017 của Trung T pháp y- Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của cháu Nguyễn Vũ Duy A như sau: Chấn thương đùi trái: gãy hở độ IIIA đầu dưới xương đùi trái; hiện: xương chưa lành, còn đang bó bột, bàn chân sưng phù, lở loét do thiếu dinh dưỡng, bàn chân ngã vào trong. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 30%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 222-817/TgT ngày 18/8/2017 của Trung T pháp y- Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của anh Nguyễn Tuyến K như sau: Vết thương trán dài 03cm đã lành, sẹo kích thước: 03cm x 0,1cm; tay trái: gãy kín 1/3 giữa xương trụ trái; sưng khớp gối, cẳng chân phải: Xquang gối phải: gãy kín cực dưới xương bánh chè, gãy lồi củ xương chày, MRI gối phải: đứt dây chằn chéo sau, hiện: chân

phải đi lại còn yếu, khớp gối gấp duỗi được; Xquang khung chậu: gãy ngành ngồi mu, chậu mu phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 38%.

Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn ngày 12/6/2017 của Trung T y tế huyện C – Sở y tế tỉnh Bến Tre xác định nồng độ rượu (Ethanol) trong máu của Nguyễn Phước T sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông là 74 miligam/100 mililit máu. Nguyễn Phước T đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28.01.2016.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm "Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/01/2018, bị cáo Nguyễn Phước T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về "Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo có sáng kiến, giải pháp hữu ích, phát sinh ra máy se chỉ sơ dừa phục vụ cho người dân trồng dừa ở Bến Tre; tăng thu nhập cho người dân lao động tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục thực hiện các phát minh sáng chế phục vụ cho nhân dân và góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

Bị cáo phát biểu ý kiến: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện làm ăn trả nợ ngân hàng và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Nguyễn Phước T điều khiển xe ô tô biển số 71A-023.xx lưu thông trên Quốc lộ 60 theo hướng từ cầu Ba Lai cũ về hướng ngã tư huyện C. Khi lưu thông đến khu vực trước cổng Trung T y tế huyện C, thuộc khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre, T điều khiển xe ô tô chuyển hướng

chạy qua phần đường bên trái nên va chạm vào xe mô tô biển số 71B2-860.xx do anh Nguyễn Tuyến K điều khiển chở vợ là chị Nguyễn Thị Thanh T và con là cháu Nguyễn Vũ Duy A lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả của vụ tai nạn giao thông làm anh K bị tổn thương cơ thể do thương tích là 38%; chị T bị tổn thương cơ thể do thương tích là 11% và cháu Duy A bị tổn thương cơ thể do thương tích là 30%. Kết quả điều tra xác định nồng độ cồn của bị cáo T là 74miligam/100mililit máu. Với hành vi và tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của người bị hại Nguyễn Tuyến K 38% nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm "Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội "Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt mức quy định" theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định chị T và cháu Duy A tham gia tố tụng với tư cách người bị hại trong vụ án là không đúng, bởi lẽ tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của chị T là 11% và cháu Duy A là 30% chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo cấu thành cơ bản của "Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đồng thời theo điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ Công an, Bộ tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao đã quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích tai nạn giao thông từ 31% trở lên mới thuộc trường hợp gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe của con người. Vì vậy, tư cách tham gia tố tụng trong vụ án đối với chị T và cháu Duy A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chứ không phải là người bị hại như Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định.

[2] Đối chiếu với Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì tại điểm b khoản 1 Điều 260 quy định "gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của một người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên", song Tòa án cấp sơ thẩm đã không áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41 của Quốc Hội thì "Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành". Từ đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T 01 năm tù về "Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là không đúng. Vì vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 29 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vì khi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử do có sự thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội

đồng xét xử kết án bị cáo về "Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm b Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là chưa phù hợp, chưa áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41 của Quốc hội. Vì vậy, việc đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo là chưa đúng nên không được chấp nhận.

[4] Do bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355 và điểm a khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 260; khoản 1 khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 1 Điều 29 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41 của Quốc hội; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phước T đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử về "Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

[2] Bị cáo Nguyễn Phước T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm.

[3] Đối với phần trách nhiệm dân sự và vật chứng đã được cấp sơ thẩm giải quyết xong, đồng thời các bên không có khiếu nại nên đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Việc miễn trách nhiệm hình sự là do có sự thay đổi chính sách pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa; bị cáo Nguyễn Phước T không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GĐKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- Công an và VKSND huyện C (2b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Q (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Quang Sơn